TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:34/2022/HS-ST
Ngày: 18-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- T Hnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Mạnh Tuân

Ông Vũ Viết Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trâm – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Dương Hồng Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại Toà án nhân dân tỉnh N xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Khánh L**; sinh năm1987; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở:Xóm Cộng H, thôn V, xã N, t Hnh phố N, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Nguyễn Thuyết (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh 1950 gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Đoàn Xuân T, sinh năm 1979.Có 01 con sinh năm 2009.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/11/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. (Có mặt)

* Bị hại:

- Bà Bùi Thị T1, sinh năm 1962 (Có mặt)

Trú tại: Số 20 Nguyễn Công Trứ, phường Lộc Vượng, TP N.

- Anh H Thúc T2, sinh năm 1984(Có mặt)

Trú tại: Số 23/93 đường Mỹ Xá, phường Mỹ Xá, TP N.

- Anh Lê Quang H, sinh năm 1980(Có mặt)

Trú tại: Thị trấn Mỹ Lộc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh N.

- Chị Vũ Thị T3, sinh năm 1989(Có mặt)

ĐKHKTT: Số 256 Nguyễn Bính, phường Trần Quang Khải, TP N.

Nơi ở: Tập thể dệt kim, tổ 4 phường Trần Quang Khải, TP N

- Anh Đỗ Đức C, sinh năm 1987(Có mặt)

Trú tại: 24 A/616 Giải Phóng, phường Văn Miếu, TP N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khánh L là nhân viên tiếp thị, bán các mặt Hng như gia vị, nước mắm, mỳ tôm,... của Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại T - địa chỉ: đường N5, KCN Hòa Xá, phường Mỹ Xá, t Hnh phố N. Khoảng tháng 8/2021, do thiếu tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên L đã thực hiện Hnh vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 05 người bị hại trên địa bàn t Hnh phố N, cụ thể như sau:

Do đã nhiều lần đến đại lý kinh doanh các mặt Hng mỳ tôm, nước mắm, tương ớt, .. tại số 20 đường Nguyễn Công Trứ, phường Lộc Vượng, t Hnh phố N của bà Bùi Thị T1, sinh năm 1962 để tiếp thị, giới thiệu và bán Hng nên L có mối quan hệ quen biết với bà T1. Tháng 8/2021, L nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà T1 bằng hình thức L nói dối về việc Công ty T1 Thanh có chương trình khuyến mại cho khách đặt tiền trước và mua Hng với số lượng lớn. L nói với bà T1 là hiện công ty T1 Thanh đang có 01 lô Hng nước mắm Nam Ngư gồm 600 thùng (loại 750ml) với giá tiền 330.000.000 đồng tương ứng là 550.000/01 thùng, kèm theo quà khuyến mại là 40 thùng mỳ tôm OMACHI (rẻ hơn so với giá thị trường từ 62.000 đồng - 90.000 đồng/01 thùng). Vì tin tưởng nên bà T1 đã 02 lần giao cho L tổng số tiền 330.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 03/8/2021, tại n H mình, bà T1 đã giao cho L 200.000.000 đồng. Sau đó, bà T1 viết vào sổ tay cá nhân nội dung: "Ngày 03/8/2021, L nhận 200.000.000 đồng đặt mua nước mắm Nam Ngư" và yêu cầu L ký xác nhận trong sổ. L hứa hẹn sẽ giao Hng cho bà T1 trong ngày hoặc chậm nhất là ngày 04/8/2021;

- Ngày 04/8/2021, L tiếp tục đến n H bà T1 nhận số tiền 100.000.000 đồng. Bà T1 lại viết vào sổ tay nội dung "Ngày 04/8/2021, L nhận 100.000.000 đồng" rồi L ký xác nhận. Bà T1 cam kết khi nào L giao hết Hng thì sẽ trả nốt số tiền 30.000.000 đồng còn lại.

Sau khi nhận tiền, L không giao Hng như đã cam kết. Khi bà T1 gọi điện nhiều lần để đòi tiền thì L nói dối kho chưa xuất được Hng và hứa hẹn sẽ giao Hng trong thời gian sớm nhất. Vì bà T1 nhiều lần yêu cầu giao Hng đồng thời lo sợ bà T1 sẽ trình báo Công an nên vào các ngày 09/8/2021 và ngày 12/8/2021, L đã dùng số tiền 188.182.000 đồng gồm một phần tiền chiếm đoạt được của bà T1 cùng số tiền đi vay để mua của những người khác 306 thùng nước mắm giao cho bà T1.

Ngày 13/8/2021, do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên L tiếp tục nói dối bà T1 là có một lô Hng mỳ tôm OMACHI giá rẻ, nếu bà T1 mua thì đặt trước số tiền 100.000.000 đồng để L nộp về công ty. Tin tưởng L nên bà T1 đã giao cho L số tiền 100.000.000 đồng rồi viết vào sổ tay nội dung: "Ngày 13/8/2021, L nhận 100.000.000 đồng tiền mua mỳ tôm" và yêu cầu L ký xác nhận vào sổ.

Sau khi giao tiền, bà T1 nhiều lần yêu cầu L giao Hng như đã thỏa thuận nhưng L vẫn nói dối là Hng chưa xuất kho được. Ngày 15/8/2021, lo sợ bà T1 trình báo Công an nên L tiếp tục mua 104 thùng nước mắm Nam Ngư - loại 750ml (trong đó có 10 thùng L nợ bà T1 từ trước) với giá 65.000.000 đồng rồi thuê xe ô tô BKS: 15C - 053.65 của anh Ngô Thanh L, sinh năm 1981, trú tại số 4 Liên H 1, phường Lộc Hạ, t Hnh phố N để chở số Hng trên giao cho bà T1. Đồng thời, L gọi điện yêu cầu bà T1 giao cho anh Lượng số tiền 30.000.000 đồng mua nước mắm còn lại thì bà T1 đồng ý. Sau khi nhận số tiền trên, anh Lượng đã ký xác nhận vào số của bà T1 với nội dung: "Ngô Thanh Lượng nhận của bà T1 số tiền 30.000.000 đồng" rồi mang tiền về giao lại cho L. Chiều tối cùng ngày, L mua thêm 305 thùng mỳ tôm các loại (trong đó có 60 thùng mỳ tôm OMCHI là Hng khuyến mại L nợ bà T1 từ trước) rồi giao cho bà T1.

Đối với số Hng còn lại, L tiếp tục nói dối và hứa hẹn ngày 16/8/2021 L sẽ giao đủ Hng cho bà T1 nhưng sau đó L tắt điện thoại, nghỉ việc tại Công ty T1 Thanh, bỏ n H đi để trốn tránh bà T1. Sau khi không thấy L giao Hng như cam kết đồng thời không liên lạc được cũng như không tìm thấy L, ngày 22/9/2021 bà T1 đã đến Công an t Hnh phố N để trình báo sự việc như trên.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá số Hng hóa mà L đã trả cho bà T1. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐGTS ngày 29/11/2021, Hội

đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự t Hnh phố N đã tiến Hnh định giá qua hồ sơ, kết luận số Hng hóa trên có tổng trị giá là 280.947.000 đồng.

Như vậy, sau khi nhận được số tiền 430.000.000 đồng của bà T1, L đã trả được số Hng hóa trị giá 280.947.000 đồng và còn chiếm đoạt số tiền là 149.053.000 đồng.

*** Vụ thứ hai**: Nguyễn Khánh L có mối quan hệ quen biết với anh H Thúc T2 sinh năm 1984, trú tại 23/93 đường Mỹ Xá, phường Mỹ Xá, t Hnh phố N là nhân viên bán Hng của Công ty Bắc Sông Hồng. Khoảng tháng 8/2021, do đang nợ bà Bùi Thị T1 một số mặt Hng như mỳ tôm, nước mắm, tương ớt..., nhưng không có khả năng chi trả đồng thời L biết anh T2 có bán các loại Hng hóa trên nên đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh T2 để có Hng trả cho bà T1.

Ngày 11/8/2021, L gọi điện đặt mua của anh T2 số Hng hóa gồm: 120 thùng mỳ tôm KOKOMI (loại 65g/gói), 96 thùng tương ớt Chinsu (loại 250g/chai) với tổng giá trị là 32.803.000 đồng. L yêu cầu anh T2 giao Hng vào chiều ngày 12/8/2021 và nói dối sẽ trả tiền cho anh T2 ngay sau khi nhận được Hng. Sau đó, anh T2 đã lấy Hng của công ty Bắc Sông Hồng để giao cho L tại khu vực đường trục xã N, t Hnh phố N. Tuy nhiên, sau khi nhận Hng L không trả tiền mà tiếp tục nói dối anh T2 sẽ thu tiền của khách để trả cho anh T2 ngay trong ngày. Số Hng trên L đã giao cho bà Bùi Thị T1 để trả nợ trước đó.

Nhận thấy việc anh T2 giao Hng cho mình dễ dàng, nên L nảy sinh ý định tiếp tục lừa đảo chiếm đoạt Hng hóa của anh T2 để trả cho bà T1. L đặt mua thêm của anh T2 số mặt Hng gồm: 150 thùng nước mắm Chinsu cá hồi (500ml/chai), 100 thùng nước mắm Đệ nhị cũ (800ml/chai), 100 thùng nước mắm Đệ nhị mới (800ml/chai), 192 thùng tương ớt Chinsu (250g/chai) và 54 thùng tương ớt Chinsu (500g/chai) với tổng giá trị là 197.816.000 đồng. L thỏa thuận giao Hng sáng ngày 13/8/2021 tại khu vực đường trục xã N, t Hnh phố N và nói dối sẽ trả hết tiền cả 02 lần cho anh T2. Sáng ngày 13/8/2021, anh T2 chở Hng đến điểm hẹn và gọi L ra nhận Hng. Tuy nhiên, do không có tiền để trả cho anh T2 nên L nói dối là đang đi giao Hng ở huyện, không về kịp và nhờ mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Thơm, sinh năm 1950, trú tại xóm 8, xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực, tỉnh N ra nhận Hng hộ. Đồng thời, L hứa hẹn sẽ trả tiền cho anh T2 vào sáng ngày 14/8/2021 tại Công ty Bắc Sông Hồng. Số Hng trên, L đã dùng để trả nợ cho bà T1 trong giao dịch mua bán từ trước. Do L chưa trả tiền Hng, nên anh T2 đã tự bỏ ra số tiền 230.619.000 đồng để thanh toán trước cho Công ty Bắc Sông Hồng.

Sáng ngày 14/8/2021, L sử dụng số tiền 25.000.000 đồng trong số tiền đã chiếm đoạt của bà T1 để trả cho anh T2. Số tiền còn lại, L hứa sẽ trả nốt cho anh T2 trước ngày 17/8/2021. Anh T2 viết 01 biên bản thỏa thuận về số tiền 205.619.000 đồng mà L chưa thanh toán và yêu cầu L ký xác nhận. Từ ngày 14/8/2021 đến ngày 17/8/2021, L sử dụng 125.000.000 đồng trong số tiền đã chiếm đoạt được của bà T1 và chị Vũ Thị T3, sinh năm 1989, trú tại số 4 Liên H I, phường Lộc Hạ, t Hnh phố N để trả cho anh T2. Sau đó, L bỏ đi, không liên lạc cũng như không trả nốt số tiền 80.619.000 đồng còn lại nên anh T2 đã đến Công an t Hnh phố N để trình báo sự việc như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh N đã định giá qua hồ sơ, kết luận: Số Hng hóa mà L đã lấy của anh T2 có tổng trị giá là 230.727.200 đồng.

Như vậy, sau khi lấy được số Hng hóa của H Thúc T2 trị giá 230.727.200 đồng để trả cho bà T1, L đã trả được cho anh T2 tổng là số tiền 150.000.000 đồng và còn chiếm đoạt số tiền là 80.727.200 đồng.

*** Vụ thứ ba**: Nguyễn Khánh L và anh Lê Quang H, sinh năm 1980, trú tại thị trấn Mỹ Lộc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh N cùng là nhân viên tại Công ty T1 Thanh. Nhiệm vụ của anh H là lái xe, giao Hng cho khách theo đơn Hng do Công ty T1 Thanh chỉ định và thu tiền Hng về nộp cho kế toán công ty. Do tháng 6/2021, L đã giao dịch mua bán Hng hóa với bà Bùi Thị T1 nhưng còn nợ nhiều mặt Hng chưa giao nên đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H để có Hng trả cho bà T1.

Sáng ngày 14/8/2021, L đến Công ty T1 Thanh gặp và nói với anh H là có 01 đơn Hng giao cho bà T1 gồm 130 thùng nước mắm Chinsu cá hồi (500ml/chai) và 60 thùng tương ớt Chinsu (250g/chai) với tổng giá trị là 86.380.000 đồng. Đồng thời, L nói dối anh H là đã thu tiền của bà T1 và bảo anh H cứ giao Hng cho khách rồi đến chiều cùng ngày, L sẽ thanh toán tiền cho anh H. Bên cạnh đó, L còn viết 01 tờ giấy với nội dung "Đã thu tiền, L chịu trách nhiệm nộp" và ghi số điện thoại của bà T1 lên tờ giấy giao cho anh H để anh H tin tưởng đi giao Hng. Chiều cùng ngày, anh H gọi điện thông báo đã giao Hng cho bà T1 và yêu cầu L trả tiền để thanh toán cho công ty T1 Thanh. Lúc này, L nói dối chưa lấy được tiền của khách và hứa hẹn ngày 18/8/2021 sẽ thanh toán tiền cho anh H. Đến sáng ngày 18/8/2021, do anh H đòi tiền nhiều lần nên L đã thực hiện Hnh vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 82.000.000 đồng của anh Đỗ Đức C, sinh năm 1987, trú tại 24A/616 Giải Phóng, phường Văn Miếu, t Hnh phố N rồi trả cho anh H 62.000.000 đồng. Số tiền còn lại, L hứa sẽ trả sau nhưng anh H không đồng ý và gọi L vào làm việc

với công ty T1 Thanh. Tuy nhiên, kế toán công ty T1 Thanh yêu cầu anh H phải chịu trách nhiệm về số tiền Hng còn thiếu nên anh H đã tự bỏ ra số tiền 24.380.000 đồng còn lại để thanh toán cho công ty. Sau đó, do L nghỉ việc tại công ty T1 Thanh, không liên lạc cũng như không trả nốt tiền nên anh H đã trình báo sự việc đến Cơ quan điều tra Công an t Hnh phố N.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh N đã định giá qua hồ sơ, kết luận: Số Hng hóa mà L đã lấy của anh H có tổng trị giá là 86.574.000 đồng.

Như vậy, sau khi lấy được số Hng hóa có giá trị 86.574.000 đồng, Nguyễn Khánh L đã trả cho anh Lê Quang H số tiền là 62.000.000 đồng và còn chiếm đoạt của anh H số tiền là 24.574.000 đồng.

*** Vụ thứ tư**: Nguyễn Khánh L và nhân viên Công ty Vinshop là chị Vũ Thị T3, sinh năm 1989, trú tại số 4 Liên H I, phường Lộc Hạ, t Hnh phố N có mối quan hệ quen biết vì đã nhiều lần giao dịch mua bán Hng hóa với nhau. Để có tiền trả cho anh H Thúc T2 L đã nảy sinh ý định đặt mua của chị Thùy nhiều thùng bột giặt OMO các loại nhưng không thanh toán tiền rồi bán lại số Hng trên cho các cửa Hng khác.

Ngày 15/8/2021, L gọi điện nói dối mua của chị Thùy số Hng để cung cấp cho các công ty gồm: 46 thùng bột giặt OMO (6kg/túi), 34 thùng bột giặt OMO (2,7kg/túi) và 45 thùng bột giặt OMO (3kg/túi) với tổng giá trị là 54.977.000 đồng và hứa hẹn khi nào nhận được Hng sẽ trả tiền cho chị Thùy. Theo như thỏa thuận từ trước, khoảng 09h ngày 17/8/2021, chị Thùy đã lấy Hng của công ty Vinshop rồi cùng lái xe là anh Nguyễn Ngọc Thản, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố số 1, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh N chở đến khu vực đường Máy Tơ để giao cho L. Lúc này, L gọi điện cho chị Thùy nói dối là đang đi giao Hng ở huyện Xuân Trường không về được và bảo chị Thùy giao Hng cho lái xe của L đến chiều cùng ngày L về sẽ trả tiền cho chị Thùy sau. Tin lời L nói, nên chị Thùy đã giao toàn bộ số Hng trên cho lái xe của L (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể). Sau đó, L nhận Hng từ lái xe rồi đem bán lại cho các đại lý trên địa bàn t Hnh phố N được số tiền khoảng 50.000.000 đồng để trả cho anh H Thúc T2. Chiều cùng ngày, chị Thùy gọi điện yêu cầu L trả tiền thì L tiếp tục nói dối chưa lấy được tiền và hứa hẹn sẽ trả tiền sau. Do L chưa trả tiền nên chị Thùy đã tự bỏ ra số tiền 54.799.000 đồng để thanh toán cho công ty Vinshop.

Những ngày sau, do chị Thùy nhiều lần đòi tiền nên ngày 18/8/2021, L đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 82.000.000 đồng của anh Đỗ Đức C để trả cho chị Thùy 20.000.000 đồng vào ngày 20/8/2021. Số tiền 34.977.000 đồng còn lại, L hứa hẹn sẽ trả cho chị Thùy vào ngày 21/8/2021 nhưng sau đó L nghỉ việc,

không liên lạc và không trả nốt tiền cho chị Thùy. Ngày 29/8/2021, do sợ chị Thùy sẽ trình báo Công an nên L đã hẹn gặp chị Thùy để nói chuyện. L đã viết giấy nhận nợ số tiền 34.977.000 đồng của chị Thùy và cam kết đến ngày 30/9/2021 sẽ trả hết tiền. Tuy nhiên sau đó do L không thực hiện đúng cam kết nên chị Thùy đã trình báo Cơ quan công an

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh N đã định giá qua hồ sơ, kết luận: Số Hng hóa mà L đã lấy của chị Thùy có tổng trị giá là 54.803.000 đồng .

Như vậy, sau khi lấy được số Hng hóa trị giá 54.803.000 đồng, Nguyễn Khánh L đã trả cho chị Vũ Thị T3 số tiền 20.000.000 đồng và còn chiếm đoạt của chị Thùy số tiền là 34.803.000 đồng.

*** Vụ thứ năm**: Nguyễn Khánh L có mối quan hệ quen biết từ trước với anh Đỗ Đức C, sinh năm 1987, trú tại 24A/616 Giải Phóng, phường Văn Miếu, t Hnh phố N. Khoảng tháng 8/2021, do anh Lê Quang H và chị Vũ Thị T3 nhiều lần đòi tiền nên L đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh C để trả cho 2 người trên. L nói dối anh C là công ty T1 Thanh đang có chương trình khuyến mại, bán một số mặt Hng giá rẻ hơn thị trường mục đích nếu anh C muốn mua thì phải giao tiền trước cho L.

Ngày 18/8/2021, L nói với anh C là có một số mặt Hng như mỳ tôm, nước mắm, tương ớt đang có giá thấp hơn gía thị trường. L báo giá tổng số Hng hóa trên là 118.910.000 đồng và yêu cầu anh C phải giao tiền ngay trong ngày 18/8/2021 thì mới được hưởng giá ưu đãi. Anh C thấy giá mà L đưa ra thấp hơn giá thị trường và tin tưởng lời L nói là thật nên sáng ngày 18/8/2021, tại trước cổng công ty T1 Thanh, anh C đã giao cho L số tiền 82.000.000 đồng. Số tiền này, L đã sử dụng để trả cho anh Lê Quang H và chị Vũ Thị T3 như trên. Đến chiều cùng ngày, anh C tiếp tục giao cho L số tiền 36.910.000 đồng. L đã sử dụng số tiền trên để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi nhận đủ số tiền 118.910.000 đồng, L viết 01 Giấy ghi lại đơn Hng, bên dưới có nội dung "Đã nhận đủ tiền, chưa trả Hng", ký xác nhận và giao cho anh C quản lý đồng thời L hứa hẹn ngày 20/8/2021 sẽ giao Hng cho anh C. Đến ngày hẹn, anh C gọi điện yêu cầu L giao Hng thì L tiếp tục nói dối và hứa đến chiều cùng ngày sẽ trả Hng nhưng sau đó L nghỉ việc và không liên lạc với anh C nữa.

Ngày 30/8/2021, lo sợ anh C sẽ trình báo công an nên L đã hẹn gặp anh C tại n H mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Th. Tại đây, L viết Giấy biên nhận giao cho anh C với nội dung L đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền trên của anh C và cam kết sẽ trả hết tiền vào các ngày 30/9/2021, 30/10/2021 trước sự chứng kiến của bạn anh C là anh Đặng Văn S, sinh năm 1984, trú tại: Số 9 đường Sinh Hóa, phường

Cửa Nam, t Hnh phố N và chị Vũ Thị T3. Tuy nhiên, sau đó L bỏ đi khỏi địa phương, không liên lạc và không trả tiền nên anh C đã đến Cơ quan điều tra Công an t Hnh phố N để trình báo sự việc.

Sau khi nhận được đơn trình báo của các bị hại, Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Khánh L lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, L đã khai nhận toàn bộ Hnh vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình như trên.

Ngày 02/11/2021, Cơ quan điều tra Công an t Hnh phố N đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Khánh L. Ngày 04/11/2021, Cơ quan điều tra đã thi Hnh lệnh bắt trên.Quá trình điều tra, xác định vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N nên Cơ quan điều tra Công an t Hnh phố N đã đề nghị Viện kiểm sát nhân dân t Hnh phố N ra quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh N để giải quyết theo thẩm quyền.

Bên cạnh đó, Cơ quan điều tra đã tạm giữ các giấy tờ, sổ sách mà Nguyễn Khánh L đã ký, viết xác nhận việc nhận tiền, mua Hng giao cho những người bị hại để trưng cầu giám định.

Tại các bản Kết luận giám định số 1332/KLGĐ-PC09 ngày 15/10/2021 và số 198/KLGĐ-PC09 ngày 21/01/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh N đã kết luận: Mẫu chữ ký, chữ viết trong các tài liệu được trưng cầu giám định là do Nguyễn Khánh L ký và viết ra.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKSngày 04 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N truy tố Nguyễn Khánh L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo các điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo Nguyễn Khánh L khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xác nhận bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N truy tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng, không oan. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Những người bị hại yêu cầu bị cáo phải trả số tiền đã chiếm đoạt, về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét theo qui định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ Hnh vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Bị cáo Nguyễn Khánh L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b,s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt Nguyễn Khánh L từ 10 đến11 năm tù. Miễn hình phạt bổ

sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo phải trả số tiền còn lại của 05 người bị hại, cụ thể: 99.053.000 đồng của bà Bùi Thị T1; 80.727.200 đồng của anh H Thúc T2; 24.574.000 đồng của anh Lê Quang H; 34.803.000 đồng của chị Vũ Thị T3 và 118.910.000 đồng của anh Đỗ Đức C. Về án phí đề nghị xử lý theo pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của các cơ quan và người tiến Hnh tố tụng. Do đó, có cơ sở xác định các Hnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận:

Trong tháng 8/2021, lợi dụng là nhân viên tiếp thị, bán hàng, Nguyễn Khánh L đã 05 lần dùng các thủ đoạn gian dối như đưa ra thông tin sai sự thật về các chương trình khuyến mại Hng hóa để người khác tin tưởng đặt cọc tiền mua hàng cho L hoặc đặt mua hàng nhưng không thanh toán rồi lấy một phần tiền, Hng hóa của người này trả cho người khác để chiếm đoạt tiền và Hng hóa của 05 người bị hại trên địa bàn thành phố N với tổng giá trị là 408.067.200 đồng. Cụ thể: của bà Bùi Thị T1 số tiền là 149.053.000 đồng; của anh H Thúc T2 số Hng hóa tương ứng với số tiền là 80.727.200 đồng; của anh Lê Quang H số hàng hóa tương ứng với số tiền là 24.574.000 đồng; của chị Vũ Thị T3 số Hng hóa tương ứng với số tiền là 34.803.000 đồng và của anh Đỗ Đức C số tiền là 118.910.000 đồng. Hnh vi của Nguyễn Khánh L đủ yếu tố cấu t hành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS.Vì vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi: hành vi của bị cáo Nguyễn Khánh L là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách

nhiệm hình sự, tự nhận thức và biết Hnh vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ tư lợi cá nhân mà vẫn cố ý thực hiện. Hnh vi của bị cáo đã gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Khánh L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội t Hnh khẩn khai báo"; "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả" quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nêm miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

[6] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả cho bà Bùi Thị T1. Cơ quan điều tra đã trả số tiền trên cho bà T1. Bị cáo còn phải bồi thường cho bà Bùi Thị T1 số tiền là 99.053.000 đồng (chín mươi chín triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng); anh H Thúc T2 số tiền 80.727.200 đồng (tám mươi triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm đồng); của anh Lê Quang H số tiền là 24.574.000 đồng (hai mươi tư triệu năm trăm bảy mươi tư nghìn đồng); của chị Vũ Thị T3 số tiền là 34.803.000 đồng (Ba mươi tư triệu tám trăm L ba nghìn đồng) và của anh Đỗ Đức C số tiền là 118.910.000 đồng (Một trăm mười tám triệu chín trăm mười nghìn đồng).

[7] Tình tiết khác của vụ án: Đối với bà Nguyễn Thị Th và anh Ngô Thanh L, kết quả điều tra xác định không biết và không liên quan đến hành vi lừa đảo của Nguyễn Khánh L nên Cơ quan ANĐT Công an tỉnh N không xem xét xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Áp dụngcác điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh L 10 (mười năm) 6 (sáu) tháng tù. Thời

hạn tù tính từ ngày 04/11/2021.

2.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS;

Buộc bị cáo phải trả cho bà Bùi Thị T1 số tiền là 99.053.000 đồng (chín mươi chín triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng); anh H Thúc T2 số tiền 80.727.200 đồng (tám mươi triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm đồng); của anh Lê Quang H số tiền là 24.574.000 đồng (hai mươi tư triệu năm trăm bảy mươi tư nghìn đồng); của chị Vũ Thị T3 số tiền là 34.803.000 đồng (Ba mươi tư triệu tám trăm L ba nghìn đồng) và của anh Đỗ Đức C số tiền là 118.910.000 đồng (Một trăm mười tám triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi Hnh án có đơn yêu cầu thi Hnh án nếu người phải thi Hnh án chậm thanh toán tiền thì còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi Hnh án

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo Nguyễn Khánh L phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 17.903.360 đồng (mười bảy triệu chín trăm L ba nghìn ba trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-VKSND tối cao
- TAND, VKSND cấp cao;
- CA; VKS tỉnh N;
- Cục THADS tỉnh N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ; VP.

Lê Hoài Nam